

BÁO CÁO TÓM TẮT

Đề án hợp nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang xây dựng Đề án hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang gồm các nội dung sau:

1. Thành lập tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở nhập nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Tuyên Quang (*diện tích tự nhiên là 5.867,95 km²; dân số là 921.187 người*) và nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, dân số của tỉnh Hà Giang (*diện tích tự nhiên là 7.927,56 km²; dân số là 944.083 người*).

2. Kết quả sau hợp nhất

Tỉnh Tuyên Quang được hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên là 13.795,51 km² (*đạt 172% so với tiêu chuẩn*); dân số là 1.865.270 người (*đạt 207% so với tiêu chuẩn*).

- Trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang hiện nay.

3. Cơ sở và lý do đề xuất phương án, lựa chọn tên gọi và trung tâm hành chính - chính trị tỉnh Tuyên Quang sau hợp nhất

3.1. Về tên gọi

(1) Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đó là Hợp nhất tỉnh Tuyên Quang với tỉnh Hà Giang, ***lấy tên là Tuyên Quang***, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại tỉnh Tuyên Quang

(2) Về lịch sử tên gọi Tuyên Quang: (1) Kế thừa truyền thống lịch sử, truyền thống, văn hóa lâu đời: Tuyên Quang là một địa danh có bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa hơn 600 năm, xuất hiện từ thời nhà Trần (thế kỷ 13) với tên gọi là châu Tuyên Quang, trải qua nhiều giai đoạn là Trấn, Phủ rồi trở thành tỉnh Tuyên Quang từ năm 1831 dưới thời vua Minh Mệnh (đầu triều Nguyễn), ĐGHG khi đó đã bao gồm cả tỉnh Hà Giang và một phần tỉnh Yên Bái ngày nay. Năm 1891, thực dân Pháp tách phần đất phía bắc Tuyên Quang để lập tiểu quân khu Hà Giang, đặt dưới chế độ quân quản, và đến năm 1895 thì phân định thành tỉnh Hà Giang riêng biệt; như vậy, Danh xưng Tuyên Quang đã gắn liền với lịch sử, truyền thống văn hóa lâu đời, trong đó bao trùm cả lịch sử truyền thống, văn hóa của Hà Giang; (2) Là

thương hiệu phổ biến đã được nhận diện: Danh xưng Tuyên Quang mang tính biểu tượng rất lớn. Trong Cách mạng Tháng Tám 1945, khu vực Tân Trào (Tuyên Quang) được chọn làm căn cứ địa trung ương, được gọi là “Thủ đô Khu giải phóng” và “Trung tâm Thủ đô Kháng chiến” của cả nước. Tại đình Tân Trào, Quốc dân Đại hội (16-17/8/1945) đã họp để quyết định Tổng khởi nghĩa, sự kiện lịch sử trọng đại của Dân tộc Việt Nam đã gắn liền với tên gọi Tuyên Quang. Với ý nghĩa đó, Tân Trào - Tuyên Quang đã được xếp hạng Di tích Quốc gia đặc biệt (2012) và trở thành “địa chỉ đỏ” về giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ người dân Việt Nam. Do đó, “Tuyên Quang” là một địa danh quen thuộc trong lịch sử và sách giáo khoa Việt Nam, cũng như lịch sử thế giới, gợi nhớ đến mảnh đất cách mạng anh hùng. Hầu như mọi người dân Việt Nam và nhiều bạn bè quốc tế đều từng nghe về Tuyên Quang qua bài học lịch sử về chủ nghĩa Anh hùng cách mạng của Việt Nam, vì vậy thương hiệu “Tuyên Quang” có sẵn độ nhận diện cao trên phạm vi quốc gia và được nhận biết trên bình diện quốc tế; (3) Bảo đảm nguyên tắc sử dụng một trong các tên đã có, dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ. Việc chọn tên tỉnh mới là Tuyên Quang (một trong hai tên sẵn có trước sáp nhập) giúp giảm thiểu xáo trộn giấy tờ, tiết kiệm ngân sách, nhân lực, thời gian sau sáp nhập, qua đó bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động ảnh hưởng tới người dân, doanh nghiệp do phải chuyển đổi giấy tờ, chỉ dẫn địa lý; đồng thời, bảo đảm nguyên tắc dễ nhận diện, ngắn gọn, dễ đọc, dễ nhớ và phát huy được lợi thế so sánh của tỉnh mới với thương hiệu nhận diện là Tuyên Quang, phù hợp với xu thế hội nhập của đất nước trong kỷ nguyên mới.

3.2. Về trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII xác định trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Tuyên Quang sau khi hợp nhất đơn vị hành chính tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đặt tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay.

- Việc đặt trung tâm hành chính tại tỉnh Tuyên Quang hiện nay trên cơ sở kế thừa các yếu tố lịch sử, truyền thống, địa kinh tế hạ tầng,... và bảo đảm an ninh - quốc phòng, cụ thể:

(1) Kế thừa yếu tố lịch sử, truyền thống: Qua các lần sáp nhập giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trong lịch sử, trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh đều đặt ở Tuyên Quang, cụ thể như:

- Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định tái thành lập tỉnh Tuyên Quang (trong đó bao gồm Hà Giang), trung tâm hành chính - chính trị đặt tại xã Ý La (nay là Phường Ý La, thành phố Tuyên Quang);

- Tỉnh Hà Tuyên được thành lập vào ngày 27/12/1975 theo nghị quyết của Quốc hội trên cơ sở hợp nhất hai tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang. Khi hợp nhất, tỉnh Hà Tuyên bao gồm 2 thị xã: thị xã Tuyên Quang, thị xã Hà Giang và 13 huyện. Tỉnh lỵ của tỉnh ban đầu được đặt tại thị xã Hà Giang và đến năm 1979 được dời về thị xã Tuyên Quang.

(2) Địa kinh tế, hạ tầng giao thông và liên kết vùng:

Khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Nội khoảng 130 km, khoảng cách từ thành phố Tuyên Quang đến thành phố Hà Giang là khoảng 150 km, thuận lợi cho việc di chuyển về trung tâm thủ đô Hà Nội và di chuyển về trung tâm tỉnh Hà Giang hiện nay, cùng với việc hoàn thành xây dựng tuyến cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang giúp kết nối thuận lợi với tất cả các ĐVHC cơ sở của tỉnh mới;

Thành phố Tuyên Quang hiện nay kết nối thuận lợi với các tỉnh trung du, đồng bằng Bắc Bộ và Thủ đô Hà Nội qua tuyến cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ (nối vào cao tốc Nội Bài - Lào Cai), các Quốc lộ 2, 2C, 37, đường Hồ Chí Minh..., tạo thành một hành lang giao thông xuyên suốt, giúp lưu thông hàng hóa và đi lại thông suốt trong toàn vùng. Hạ tầng giao thông đồng bộ này giúp Tuyên Quang trở thành đầu mối liên kết vùng, tạo điều kiện tiếp cận nhanh đến các trung tâm kinh tế lớn và thúc đẩy giao thương nội địa cũng như xuất khẩu.

(3) Đáp ứng tốt các điều kiện và cơ sở, vật chất và hạ tầng đô thị: Thành phố Tuyên Quang hiện nay đã được đầu tư cơ sở hạ tầng đạt tiêu chí đô thị loại II, đang đầu tư xây dựng đạt tiêu chí đô thị loại I theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở hạ tầng hiện có cơ bản đã bảo đảm các điều kiện để bố trí trụ sở của các cơ quan của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức khác của tỉnh mới. Việc bố trí trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh mới tại tỉnh Tuyên Quang và sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có góp phần thực hiện tiết kiệm tối đa ngân sách nhà nước và các nguồn lực để tập trung cho đầu tư phát triển tỉnh mới trong tương lai.

(4) Đáp ứng các điều kiện về quy hoạch và mở rộng không gian phát triển đô thị trong tương lai: Tuyên Quang có quỹ đất và không gian phát triển đô thị thuận lợi cho việc mở rộng và nâng cấp trong tương lai, đáp ứng tầm nhìn phát triển dài hạn cũng như khả năng đáp ứng các tiêu chí đô thị cao cấp của thành phố, sẵn sàng đảm nhiệm vai trò trung tâm hành chính - chính trị cấp tỉnh với quy mô lớn, phù hợp với định hướng phát triển của thành phố Tuyên Quang trong quy hoạch vùng : “phát triển theo hướng bền vững, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển du lịch và nông nghiệp dựa trên giá trị bản sắc của các cộng đồng bản địa”.

Đề án nhất ĐVHC tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang đã được xây dựng, hoàn thiện bảo đảm đúng theo quy định, xác định rõ các phương án cụ thể về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí, sắp xếp trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị sau hợp nhất; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các phương án khác liên quan đến giấy tờ, thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp,.../.
